

Đồng Nai, ngày 26 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 900/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị H, sinh năm 2000;

Căn cước công dân số: 096300001961 do Bộ C cấp ngày 13/6/2025.

Nơi thường trú: ấp T, xã L, tỉnh Cà Mau.

Nơi ở hiện nay: Nhà trọ ông Nguyễn Bảo T, ấp E, xã A, tỉnh Đồng Nai.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1999;

Căn cước công dân số: 096099009299 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 07/9/2022.

Nơi thường trú: Ấp C, xã L, tỉnh Cà Mau.

Nơi ở hiện nay: Nhà trọ ông Nguyễn Bảo T, ấp E, xã A, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 131 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị H và ông Nguyễn Văn K về việc “Ly hôn”.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Nguyễn Văn K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Mỹ D, sinh ngày 15/8/2021. Khi ly hôn, giao cháu D cho bà Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn K cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng kể từ ngày có quyết định đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ông K được quyền qua lại thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết ông bà được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không cấp dưỡng nuôi con với số tiền như thỏa thuận nêu trên thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: Bà Trần Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0012435 ngày 25/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Bà H đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 3 – Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Cẩm